

Số: /KH-SNNMT

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện "Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu, phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035" theo nhiệm vụ giao ngành Nông nghiệp và Môi trường

Triển khai Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu, phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035"; Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu, phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035 (gọi tắt là Đề án). Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ giao ngành Nông nghiệp và Môi trường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển công nghiệp chế biến theo cả chiều rộng và chiều sâu, chuyển dần công nghiệp sơ chế, bảo quản sau thu hoạch, trang thiết bị truyền thống, thô sơ, sử dụng nhiều lao động sang công nghiệp chế sâu, trang thiết bị, công nghệ hiện đại, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã phù hợp, có giá trị gia tăng cao, tạo bước đột phá nâng cao năng suất, chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực có giá trị gia tăng cao, tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản như: cà phê, hồ tiêu, macca, trái cây (sầu riêng, bơ, chanh leo, chuối, mít, xoài...), sản phẩm từ chăn nuôi (thịt, trứng).

- Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu gắn với phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có tiềm năng lợi thế và đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị liên quan cần tổ chức tuyên truyền, phổ biến những nội dung của "Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu, phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035".

- Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Ổn định và phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo cung cấp cho hoạt động chế biến sâu.

- Sau năm 2025, công nghiệp chế biến chuyên sâu sẽ dần trở thành ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, đủ năng lực sản xuất và cung cấp các sản phẩm tinh chế, giá trị gia tăng cao một số sản phẩm chế biến nông lâm sản. Đến năm 2035, công nghiệp chế biến chuyên sâu sẽ trở thành ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, cung cấp các sản phẩm tinh chế, giá trị gia tăng cao, quy mô lớn, tích cực tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Đến hết năm 2025:**

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu đạt 15-20% /năm.

+ Xây dựng danh mục các chương trình, dự án ưu tiên để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu.

- **Giai đoạn 2026 – 2030, định hướng 2035:**

Tỷ trọng chế biến sâu các sản phẩm nông sản của các năm tiếp theo tăng 2 – 5%/năm. Giai đoạn 2026 - 2030, định hướng 2035 giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu tăng 2 - 2,5 lần so với giai đoạn 2021-2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu

Phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở rà soát, tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất - kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư cho phát triển nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất - kinh doanh các vùng nguyên liệu. Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; tuân thủ chặt chẽ các quy định của quốc tế.

Xây dựng và mở rộng phát triển cánh đồng mẫu lớn theo hướng gia tăng giá trị và hiệu quả kinh tế cao, bền vững với môi trường; đảm bảo các giá trị của sản phẩm đặc thù và đảm bảo vùng nguyên liệu đủ lớn cho hoạt động chế biến chuyên sâu các sản phẩm nông sản chủ lực. Phát triển các vùng nguyên liệu chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, canh tác, sản xuất theo phương thức nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh nhằm đảm bảo các yêu cầu của Hệ thống truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chí của Mã số vùng trồng. Khuyến khích mỗi liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp chế biến với các hợp tác xã nông nghiệp, người nông dân trên cơ sở đảm bảo quyền lợi giữa các bên để hình thành chuỗi giá trị nông sản ổn định về số lượng và chất lượng cung ứng cho công nghiệp chế biến nói chung và công nghiệp chế biến sâu nói riêng.

Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường chế biến sâu các sản phẩm. Tập trung triển khai Chương trình của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tập thể; trong đó tập trung đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, ứng dụng công nghệ cao. Triển khai làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, vận động về phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là sản xuất phải theo chuỗi giá trị, coi nhu cầu thị trường là mệnh lệnh cho sản xuất; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất; đồng thời, thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo kết nối cung - cầu hỗ trợ hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm.

Các vùng nguyên liệu được rà soát, quy hoạch phát triển theo các chuyên ngành chế biến sâu, bao gồm vùng nguyên liệu cho chế biến sâu cà phê, chế biến sâu hoa quả, tinh bột sắn, tinh chế gỗ. Riêng đối với cà phê có thể kết hợp với Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, vùng nguyên liệu cà phê được quy hoạch phát triển tại Đắk Lắk gồm: Ea H'leo, Krông Ana, Cư M'gar, Ea Kar, Krông Búk, Krông Năng, Cư Kuin và thành phố Buôn Ma Thuột với diện tích 5.600 ha và liên quan đến 29 hợp tác xã trong các vùng này. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu chế biến sâu có thể vận dụng các quy định trong các văn bản như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Định hướng và sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản đặc thù của tỉnh Đắk Lắk. trong đó, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, tăng diện tích những cây có lợi thế so sánh, giá trị cao và nhu cầu thị trường lớn, thích ứng với biến đổi khí hậu để hướng tới nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất; Ưu tiên phát triển sản xuất các cây trồng, vật nuôi tạo ra các sản phẩm nông sản chủ lực như: cà phê, hồ tiêu, macca, trái cây (sầu riêng, bơ, chuối, mít, xoài...), sản phẩm từ chăn nuôi (thịt, trứng).

2. Kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu

- Tiếp tục đổi mới công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, có trọng điểm đến năm 2025, tham gia các Hội nghị xúc tiến đầu tư ở các thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,... qua đó giới thiệu những tiềm năng, lợi thế của tỉnh Đắk Lắk để kêu gọi nhà đầu tư. Tham gia xúc tiến, kêu gọi đầu tư đến các tập đoàn, tổng công ty lớn trong nước và các tập

đoàn đa quốc gia của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc,... vào đầu tư.

- Tích cực tham gia triển khai chương trình xúc tiến đầu tư nước ngoài vào một số ngành công nghiệp liên quan đến công nghiệp chế biến chuyên sâu (công nghiệp chế biến rau quả,...) ở một số thị trường mục tiêu (Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ, các nước ASEAN)..

3. Tăng cường cơ chế, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, tạo chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ hàng hóa

- Tăng cường cơ chế, chính sách thực hiện cơ giới hóa vào sản xuất, đặc biệt trong khâu sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa. Đồng thời, tạo điều kiện cho ngành công nghiệp hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp phát triển. Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với người dân trong sản xuất nông nghiệp nhằm bao tiêu, thu mua nông sản.

- Tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã ban hành để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất, chế biến và áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp (Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp). Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tập thể; trong đó tập trung đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, ứng dụng công nghệ cao.

4. Xúc tiến thương mại, phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm, mã số cơ sở đóng gói, các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng liên quan để sản phẩm đủ điều kiện tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm nông sản, hợp tác chặt chẽ với các tỉnh/thành, nhất là các tỉnh/thành có thị trường lớn như: tỉnh Quảng Ninh, các Thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Cần Thơ,...vv.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Xây dựng hình ảnh sản phẩm thông qua chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp hình thành các điểm cung ứng, giới thiệu sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP; Tăng cường kết nối giữa cơ sở chế biến với

các nhà phân phối, hệ thống siêu thị, các sàn thương mại điện tử để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh thông qua các hoạt động như: Hội chợ, triển lãm thương mại, chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm,... vv với sự tham gia của các doanh nghiệp.

5. Giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao, cho thuê đất

- Thực hiện cải cách hành chính nhằm rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao, cho thuê đất đối với các chủ đầu tư. Ưu tiên thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp hoặc Cụm công nghiệp liên quan tới công nghiệp chế biến chuyên sâu trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp chế biến chuyên sâu trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ nguồn Ngân sách nhà nước của Tỉnh và Trung ương.
- Lồng ghép các Đề án, dự án liên quan và nhiệm vụ chuyên môn giao cho các cơ quan, đơn vị.
- Nguồn kinh phí xã hội hóa từ các tổ chức, các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đơn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp cùng Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Sở công tác kêu gọi các nhà doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, liên hệ Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin thị trường trong nước và quốc tế để định hướng sản xuất, chế biến sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; tuân thủ chặt chẽ các quy định của quốc tế.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm, mã số cơ sở đóng gói, các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng liên quan để sản phẩm đủ điều kiện tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường chế biến sâu các sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các chương trình kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm (Hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ,...); Thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm trong và ngoài nước.

- Tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản đầu tư đổi mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong hoạt động chế biến sản phẩm.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn tạo thuận lợi cho việc cơ giới hóa, tạo năng suất cao, chất lượng tốt đáp ứng cho hoạt động sơ chế, chế biến sản phẩm.

- Tham mưu phát triển các vùng nguyên liệu chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, canh tác, sản xuất theo phương thức nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh nhằm đảm bảo các yêu cầu của Hệ thống truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chí của Mã số vùng trồng.

- Tham mưu định hướng sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản đặc thù của tỉnh Đắk Lắk. Chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, tăng diện tích những cây có lợi thế so sánh, giá trị cao và nhu cầu thị trường lớn, thích ứng với biến đổi khí hậu để hướng tới nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân chọn các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh hại, hạn hán; sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ (Organic) hoặc theo hướng hữu cơ hoặc các tiêu chuẩn chứng nhận khác (VietGAP, GlobalGAP, 4C, Flo,...), thực hiện các biện pháp thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để có thể thu hoạch rải vụ, hạn chế tính thời vụ nhằm đáp ứng nguyên liệu quanh năm phục vụ chế biến.

3. Chi cục Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tập thể; trong đó tập trung đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

- Xây dựng các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm nông sản (Khuyến khích liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp chế biến với các hợp tác xã nông nghiệp, người nông dân để hình thành chuỗi liên kết sản phẩm ổn định về số lượng và chất lượng cung ứng cho các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu nông sản).

4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ phát triển vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn, đảm bảo môi trường, năng suất cao, chất lượng đáp ứng cho hoạt động thu gom, chế biến sản phẩm (trứng, thịt và sản phẩm từ thịt).

5. Chi cục Kiểm lâm

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ phát triển vùng sản xuất nguyên liệu gỗ rừng trồng phục vụ cho hoạt động chế biến gỗ (đồ gỗ nội thất, ngoại thất, đồ gỗ tinh chế và các sản phẩm gỗ nhân tạo như: ván sợi, ván dăm, ván thanh, gỗ dán,...).

6. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hình thành các điểm quảng bá, giới thiệu, cung cấp sản phẩm OCOP của tỉnh, của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và các đơn vị liên quan hỗ trợ các chủ thể tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đến người tiêu dùng trong và ngoài nước.

7. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Sở công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Hằng năm, trên cơ sở dự toán giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tham mưu phân khai nguồn kinh phí đến các đơn vị thuộc Sở được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Phòng Quản lý Đất đai và Đo đạc bản đồ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan ưu tiên bố trí thời gian giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao, cho thuê đất tiếp nhận từ Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh để kịp thời giải quyết nhu cầu xin giao đất, thuê đất của chủ đầu tư dự án.

- Tham mưu thực hiện nhanh, kịp thời thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tiếp nhận từ Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp hoặc Cụm công nghiệp liên quan tới công nghiệp chế biến chuyên sâu trên địa bàn tỉnh.

9. Phòng Quản lý môi trường

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp nhận và tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường theo thẩm quyền; Hướng dẫn các nhà đầu tư, chủ dự án thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai rà soát quy hoạch phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; Ưu tiên cho các doanh nghiệp xây dựng nhà máy chế biến gắn với vùng nguyên liệu gần các Khu, Cụm công nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tham gia trong các công đoạn sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến sản phẩm về những lợi thế cạnh tranh khi phát triển các vùng nguyên liệu tập trung gắn với các nhà máy chế biến.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân mở các khu trưng bày, cung ứng, giới thiệu sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương; hỗ trợ trực tiếp hoặc đề xuất doanh nghiệp có sản phẩm đảm bảo chất lượng về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “*Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến chuyên sâu, phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035*” theo nhiệm vụ giao ngành Nông nghiệp và Môi trường. Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lập kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng: KHTC, QLĐDDDBĐ, QLMT;
- Văn phòng NTM tỉnh;
- Các Chi cục: QLCL, TT&BVTV, PTNT, CN&TY, Kiểm lâm;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, QLCL (K28b).

(t/hiện)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hà